

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:160/2017/HSST

Ngày 31 tháng 10 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.*
- *Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và ông Trịnh Văn Chi.*
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Ứng Mạnh Đạt - Kiểm sát viên.*

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố (TP) Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 134/2017/HSST ngày 25 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

Trần Tiến A, sinh năm 1977, tại Thái Nguyên; Trú tại: Xóm S, xã S, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Thu V và bà Hoàng Thị T; Vợ: Nguyễn Thị H, Con: có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 10/06/2017 đến ngày 21/9/2017 được tại ngoại tại địa phương bằng biện pháp Bảo lãnh của Viện kiểm sát nhân dân TP P, tỉnh Hà Nam; Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

1. Ông Lê Quang N - Luật sư, Văn phòng luật sư A, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên; Có mặt.

2. Ông Nguyễn Công Q - Luật sư, Văn phòng luật sư A, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên; Có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Phạm Văn T; Sinh năm: 1984; Trú tại: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Hưng Yên (*đã chết*).

Đại diện theo ủy quyền của người bị hại: Ông Phạm Văn Th (bố đẻ anh T), sinh năm 1947; Trú tại: Thôn B, xã Cương C, huyện T, tỉnh Hưng Yên; Vắng mặt.

2. Bà Phan Thu D, sinh năm 1949.

3. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1942.
Cùng trú tại: Phường T, TP V, tỉnh Vĩnh Phúc; Đều vắng mặt.
4. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952.
5. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1949.
Cùng trú tại: Phường B, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; Đều vắng mặt.
6. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1963. Trú tại: Phường N, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; Vắng mặt.
7. Anh Dương Đức H, sinh năm 1988. Trú tại: Phường G, TP T, tỉnh Thái Nguyên; Vắng mặt.

***Bị đơn dân sự:** Doanh nghiệp tư nhân P, địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Anh T, sinh năm 1972. Trú tại: Xã S, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14h20' ngày 21/7/2016, Trần Tiến A (có giấy phép lái xe hạng E) điều khiển xe ô tô BKS: 22B-005.84 chở khách đi trên QL1A theo hướng Ninh Bình - Hà Nội. Đến Km 226+630 QL1A (thuộc địa phận thôn Đ, xã T, TP P, tỉnh Hà Nam), Tiến A điều khiển xe ô tô đi ở làn đường dành cho xe cơ giới giáp với dải phân cách cứng cố định với tốc độ cao nhất là 64km/h (được xác định trong thời gian 01 phút trước thời điểm xảy ra tai nạn) thì quan sát thấy phía trước, bên phải cách khoảng 15 đến 20m có anh Phạm Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 89K7-2655 đi từ đường thôn Đ, xã T, TP P ra đường QL1A và rẽ phải đi trên làn đường xe thô sơ về phía Hà Nội khoảng 4-5m anh T đánh lái sang chiều đường Hà Nội - Ninh Bình. Tiến A điều khiển xe ô tô đi vào khu vực giao nhau cùng mức nhưng không giảm tốc độ, khi thấy anh T đánh lái sang trái, Tiến A đã đạp phanh, đánh lái sang trái để tránh nhưng đầu xe ô tô do Tiến A điều khiển vẫn đâm va vào bên trái xe mô tô của anh T đẩy xe mô tô và anh T sang phần đường chiều Hà Nội - Ninh Bình. Xe ô tô BKS 22B-005.84 trượt lên dải phân cách cứng giữa đường và đổ sang bên trái trên phần đường Hà Nội - Ninh Bình đè ép lên xe mô tô và người anh T. Hậu quả: anh Phạm Văn T tử vong tại hiện trường, một số hành khách trên xe ô tô BKS: 22B-005.84 bị thương gồm: bà Phan Thu D, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị D và anh Dương Đức H. Xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

****Kết quả khám nghiệm hiện trường (những dấu vết chính):***

Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn là Km 226 + 630 QL 1A thuộc địa phận thôn Đ, xã T, TP P, tỉnh Hà Nam được trải nhựa áp phan phẳng. Mặt đường QL1A được chia thành hai chiều đường bằng dải phân cách cứng cố định. Chiều đường Ninh Bình - Hà Nội: phần đường xe thô sơ rộng 2m14, hai làn đường xe cơ giới rộng lần lượt là 3m33 và 3m40. Khoảng hở giữa hai đầu dải phân cách cố định tại vị trí này rộng 20m70, tương ứng với vị trí này, phía bên phải chiều đường Ninh Bình - Hà Nội là lối rẽ vào thôn Đ, xã T, trước vị trí này có đặt biển báo giao thông đường bộ “*chỗ quay xe*”, tại vị trí hai đầu dải phân cách có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, tại đầu hai dải phân cách đặt biển báo giao thông đường bộ “*cấm đi ngược chiều*”, trước vị trí này tại hai chiều đường có cụm vạch giảm tốc.

Lấy cột Km 226 + 630 QL1A làm mốc, lấy mép ngoài dải phân cách chiều đường Hà Nội - Ninh Bình và đường kéo dài qua khoảng hở của dải phân cách này làm đường chuẩn.

Xe ô tô ký hiệu (1) BKS: 22B-005.84 nằm nghiêng bên trái trên mặt chiều đường Hà Nội - Ninh Bình, đầu xe hướng Hà Nội, chệch chéo vào phía đường chuẩn. Tâm trục bánh trước cách mốc 18m45 về phía Ninh Bình, cách đường làm chuẩn 3m10. Tâm trục bánh sau cách đường làm chuẩn 4m80, cách đầu dải phân cách phía Hà Nội là 9m10.

Vết phanh kép ký hiệu (2) dài 15m30, rộng 0m49 kéo dài từ chiều đường Ninh Bình - Hà Nội sang chiều đường Hà Nội -Ninh Bình, bề mặt vết bám chất màu đen. Đầu vết cách đường chuẩn 1m40, cách tâm trục bánh sau xe ô tô ký hiệu (1) 23m85. Cuối vết cách đường làm chuẩn 1m50, cách tâm trục bánh sau xe ô tô ký hiệu (1) 8m65 về phía Ninh Bình.

Vết sạt ký hiệu (3) dài 10m40, rộng nhất 0m26, hướng Ninh Bình - Hà Nội, liên tiếp từ mặt đường lên trên dải phân cách. Đầu vết cách đường chuẩn 0m92, cuối vết cách tâm trục bánh sau xe ô tô ký hiệu (1) 0m90 về phía Ninh Bình. Cột biển báo giao thông đường bộ số 102 bị đẩy cong gập về phía Hà Nội, mặt trên bị trầy sạt, móp méo.

Vết sạt ký hiệu (4) dài 12m50, rộng nhất 4m53 nằm trên mặt chiều đường Hà Nội – Ninh Bình, bề mặt bám chất màu đỏ xám. Đầu vết cách đường chuẩn 5m03, cuối vết tại vị trí góc lượn giữa nóc xe và thành xe bên trái ô tô ký hiệu (1) từ sát mặt đường.

Xe mô tô ký hiệu (5) BKS: 89K7-2655 đổ nghiêng bên phải trên mặt đường, một phần nằm dưới xe ô tô ký hiệu (1), đầu xe hướng về phía Hà Nội, chệch chéo vào phía đường chuẩn. Toàn bộ xe bị móp méo biến dạng, ép từ trên xuống dưới. Tâm trục bánh trước cách đường chuẩn 3m75, tâm trục bánh sau cách đường chuẩn 4m30.

Nạn nhân là nam giới đã chết, tư thế nằm ngửa, hai chân gập về phía trước đầu, đầu hướng về phía đường chuẩn, cách đường chuẩn 4m95. Xung quanh nạn nhân có nhiều tổ chức máu, da, cơ.

***Cơ quan CSĐT- Công an TP Phủ Lý đã tạm giữ:**

- 01 xe ô tô BKS: 22B-005.84; 01 thiết bị giám sát hành trình model TC3 thu giữ trên xe ô tô BKS: 22B-005.84; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E đều mang tên Trần Tiến Anh.

- 01 xe mô tô BKS: 89K7-2655; 02 đăng ký xe mô tô; 02 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô; 02 thẻ bảo hiểm y tế; 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 4.540.000đ.

****Kết quả khám nghiệm phương tiện:***

- Đối với xe ô tô BKS: 22B-005.84:

Mặt nạ xe có nhiều vết nứt vỡ, tập trung ở phần bên phải, kích thước (110x79)cm, thấp nhất cách mặt đất 61cm. Toàn bộ cụm đèn bên phải phía trước bị vỡ.

Ba đòn sóc trước gãy rời bật khỏi vị trí bắt ban đầu, phần đầu bên phải gãy rời, toàn bộ mặt ngoài để lại vết trầy xước. Tại vị trí cách đầu bên trái ba đòn sóc này 158cm, mặt trước mặt trên có vết in hình vân sợi vải kích thước (10x1,8)cm.

Khung kim loại bằng sắt hộp hàn vào khung xe phía trước thùng xăng bên phải bị gãy rời, bật khỏi vị trí. Thùng xăng bị đẩy ép sát thành phía sau, mặt trước mặt dưới để lại nhiều vết sạt.

Gầm xe bên phải để lại vết trầy sạt từ đầu ba đòn sóc trước đến trục bánh sau kích thước (750x90) cm.

Cánh cửa lên xuống bị bẹp méo cong vênh. Rải rác toàn bộ thành xe bên trái có nhiều vết trượt sạt, bẹp méo. Diện sạt bẹp méo nhất trên diện (230x200)cm làm rách thùng kim loại, bong tróc sơn, điềm lõm sâu nhất 5cm.

Gương chiếu hậu bên trái gãy rời khỏi xe, ốp kim loại phía ngoài lớp trước trái rơi khỏi xe.

- Đối với xe mô tô BKS: 89K7-2655:

Toàn bộ xe bị bẹp méo cong vênh biến dạng theo hướng từ trái sang phải. Toàn bộ ốp nhựa vỡ. Vành bánh trước cong vênh biến dạng. Ống càng trước trái, mặt ngoài để lại vết sạt bám chất màu đỏ trên diện (29x1,2) cm mặt bên trái của khung xe phần phía trước để lại vết trầy sạt bám chất màu đỏ kích thước (5,5x4)cm.

Vành bánh sau cong gập biến dạng, giảm sóc sau tỳ ép sát vào bánh sau. Toàn bộ khung xe bên trái, lốc máy, hộp xích mặt bên trái trầy sạt biến dạng bề mặt còn bám dính mảnh sơn, composite.

Gương chiếu hậu hai bên gãy rơi khỏi xe toàn bộ khung xe bên phải bẹp méo cong vênh biến dạng, rải rác để lại các vết sạt bề mặt bám bột đá trắng.

****Kết quả khám nghiệm tử thi:***

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 95/TT ngày 03/8/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: *“Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tử vong cho nạn nhân Phạm Văn T là: vỡ xương hộp sọ, não dập nát”*.

*Ngày 26/7/2016 Cơ quan CSĐT- Công an TP Phủ Lý ra Quyết định số 136 trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ công an giám định: *“Giải mã dữ liệu thiết bị giám sát hành trình và tốc độ của xe ô tô BKS: 22B-005.84 tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn”*.

Ngày 28/10/2016, Viện khoa học hình sự - Bộ công an có bản kết luận giám định số 3348/C54-P6 kết luận: *“Trích xuất được dữ liệu trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 16 giờ ngày 21/7/2016 lưu giữ trong bộ nhớ trong của thiết bị giám sát hành trình model TC3 có số SN TC316030988; Xác định được tốc độ của xe ô tô BKS: 22B-005.84 trong vòng 01 phút tại thời điểm tai nạn giao thông ngày 21/7/2016” (tại thời điểm 14 giờ 19 phút 54 giây, tốc độ xe ô tô là 64km/h)”*.

****Kết quả định giá thiệt hại tài sản:***

Ngày 22/9/2016 Hội đồng định giá tài sản TP P có bản kết luận định giá tài sản số 66/HĐ-ĐGTS kết luận: *“Thiệt hại của xe ô tô BKS: 22B-005.84 là 153.300.000đ; thiệt hại của xe mô tô BKS: 89K7-2655 là 8.500.000đ”*.

*Đối với bà Phan Thu D, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị D và anh Dương Đức H là hành khách trên xe ô tô BKS: 22B-005.84 bị thương do vụ tai nạn, song những người này đều từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

*Đối với 01 xe ô tô BKS: 22B-005.84, 01 thiết bị giám sát hành trình thu giữ trên xe ô tô BKS: 22B-005.84 là tài sản hợp pháp của doanh nghiệp tư nhân P. Cơ quan CSĐT- Công an TP Phủ Lý đã trả lại toàn bộ tài sản trên cho bà Trần Anh T là người đại diện theo ủy quyền của doanh nghiệp P.

*Đối với xe mô tô BKS: 89K7-2655, 02 đăng ký xe mô tô, 02 thẻ bảo hiểm y tế, 02 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô, 01 ví giả da và số tiền 4.540.000đ là tài sản của anh Phạm Văn T. Cơ quan CSĐT- Công an TP Phủ Lý đã trả lại toàn bộ tài sản trên cho ông Phạm Văn Th là người đại diện theo ủy quyền của gia đình nạn nhân Phạm Văn T.

*Về dân sự: bị cáo và chủ xe ô tô BKS: 22B-005.84 đã tự nguyện bồi dưỡng cho gia đình nạn nhân Phạm Văn T số tiền 120.000.000đ. Gia đình anh T không có yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự.

* Quá trình điều tra Trần Tiến A đã khai nhận toàn bộ hành vi đã gây ra.

Tại bản cáo trạng số 150/KSĐT ngày 22 tháng 9 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân TP P, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Tiến A về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát luận tội: giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến gì thay đổi hoặc bổ xung. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, *đề nghị HĐXX*: phạt Trần Tiến A từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng; Cấm bị cáo hành nghề lái xe thời gian từ 01 đến 02 năm; Không xác định trách nhiệm bồi thường dân sự do các bên đã tự thỏa thuận và đề xuất việc xử lý vật chứng hiện đang thu giữ.

- Trần Tiến A đã khai nhận cụ thể về thời gian, địa điểm và diễn biến toàn bộ quá trình điều khiển xe ô tô BKS: 22B-005.84 gây tai nạn nêu trên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận hoặc bào chữa gì, bản thân đã nhận thức rõ vi phạm và mong muốn sửa chữa, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh gia đình và các tình tiết khác để giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất.

- Các Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Các Luật sư đưa ra các chứng cứ xác định: lỗi phần nhiều trong vụ án này thuộc về phía người bị hại (anh T đi cắt đầu xe ô tô của bị cáo đang điều khiển ở cự ly gần, chuyển hướng đột ngột, không có tín hiệu...) để xem xét đến tính chất, mức độ lỗi của bị cáo; Bị cáo là người góp vốn cổ phần với doanh nghiệp P đối với xe ô tô 22B-005.84, nên thiệt hại đối với xe ô tô không đặt ra xem xét là phù hợp; Đề nghị xác định rõ vi phạm của bị cáo theo Luật giao thông đường bộ. Đồng thời đưa ra yếu tố nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, cũng như hoàn cảnh khó khăn thực tế của gia đình bị cáo, đề nghị HĐXX cân nhắc xử phạt bị cáo từ 06 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung (cấm hành nghề lái xe) đối với bị cáo.

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự trình bày: bị cáo là người cùng góp vốn với doanh nghiệp P để mua chiếc xe ô tô 22B-005.84 để kinh doanh, đồng thời cũng là người lái xe thuê cho doanh nghiệp. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã cùng đại diện doanh nghiệp đến thăm hỏi và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại. Đến nay, doanh nghiệp không có ý kiến, đề nghị gì về bồi thường thiệt hại trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai trước phiên tòa hôm nay của Trần Tiến A về toàn bộ nội dung vụ tai nạn giao thông tương tự như lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, cũng như lời khai của những người bị hại, người làm chứng có mặt trên xe ô tô và tại hiện trường vụ tai nạn. Lời khai của bị cáo còn phù hợp và phản ánh khách quan với hình thù các dấu vết được thể hiện trong các Biên bản khám nghiệm hiện trường + phương tiện, bản kết luận giám định pháp y về tử thi, kết luận giám định giám sát hành trình-tốc độ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Nh- vậy, có đủ cơ sở pháp lý và thực tiễn kết luận:

Khoảng 14h20' ngày 21/7/2016, Trần Tiến A (có giấy phép lái xe ô tô hạng E) điều khiển xe ô tô khách, BKS 22B-005.84 đi trên QL1A hướng Ninh Bình - Hà Nội. Đến Km 226+630 QL1A (thuộc địa phận thôn Đ, xã T, TP P, tỉnh Hà Nam), Tiến A quan sát thấy phía trước bên phải cùng chiều cách khoảng 15 - 20m có xe mô tô BKS 89K7 - 2655 do anh Phạm Văn T điều khiển đi từ đường thôn Đ - xã T-TP P ra đường QL1A, rẽ phải đi trên làn đường xe thô sơ về phía Hà Nội và đánh lái sang chiều đường Hà Nội - Ninh Bình. Do không giảm tốc độ (Khi xe đi vào khu vực giao nhau cùng mức) nên khi phát hiện anh T đi sang đường, Tiến A đã đạp phanh, đánh lái sang trái để tránh xe của anh T, nhưng đầu xe ô tô do Tiến A điều khiển vẫn đâm va vào bên trái xe mô tô của anh T, đẩy xe mô tô và anh T sang phần đường chiều Hà Nội - Ninh Bình. Xe ô tô BKS 22B- 005.84 trượt lên dải phân cách cứng, đổ sang trái đè lên anh T và xe mô tô (Vi phạm Điều 24 Luật giao thông đường bộ và Khoản 3- điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải). *Hậu quả:* anh T tử vong tại hiện trường; Xe ô tô BKS: 22B-005.84 của bị cáo bị hư hỏng, thiệt hại 153.300.000đ, xe mô tô BKS: 89K7-2655 bị hư hỏng, thiệt hại 8.500.000đ.

Hành vi nêu trên của Trần Tiến A đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1- điều 202 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát ND TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đảm bảo các căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của Trần Tiến A là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ nói chung, mà còn làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động bình thường của người và các phương tiện giao thông đường bộ trên tuyến QL1A qua địa phận TP P, tỉnh Hà Nam nơi có mật độ người tham gia giao thông rất cao. Đặc biệt đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng của công dân (là anh Phạm Văn T) gây đau thương, mất mát lớn về tinh thần cho gia đình nạn nhân và tác động đến tâm lý của mọi người khi tham gia giao thông trên đường. Bản thân bị cáo là người được cấp giấy phép lái xe theo quy định của pháp

luật, có nhận thức về tính nguy hiểm khi điều khiển ô tô, nhưng khi cho xe chạy trên đoạn đường giao nhau cùng mức, thời điểm lưu lượng tham gia giao thông đông, vẫn chủ quan, không chịu tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ nên đã gây ra tai nạn, tự đưa mình vào con đường phạm tội.

Đánh giá tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, HĐXX thấy cần phải xử lý nghiêm minh và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tội lỗi mà bị cáo đã phạm phải mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo về ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng.

**Quá trình xem xét để lượng hình phạt, HĐXX thấy:*

- Trần Tiến A không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Lý lịch và các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt (*chưa có tiền án, tiền sự*), có nơi cư trú rõ ràng và gia đình, công việc ổn định, đây là lần đầu phạm tội với lỗi vô ý. Sau khi gây tai nạn đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã gây ra, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, mong muốn sửa chữa lỗi lầm. Quá trình điều tra đã chủ động cùng chủ sở hữu xe ô tô đến gặp gỡ, nhận lỗi và thăm hỏi gia đình bị hại để lo mai táng, khắc phục và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình nạn nhân. Ngoài ra, bị cáo có: bố để tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, bằng khen và đang được hưởng trợ cấp chất độc hóa học; Bản thân bị cáo là người bị nhiễm chất độc hóa học từ cha; Có ông bà nội được tặng thưởng nhiều Huân chương các loại (như: Huân chương chiến sỹ vẻ vang, Huân chương chiến thắng, Huân chương quân công...). Qua xác nhận của chính quyền địa phương thì gia đình bị cáo hiện gặp nhiều khó khăn về đời sống kinh tế, hiện đang phải nuôi dưỡng 2 con còn nhỏ, bản thân lại là lao động chính trong gia đình. Mặt khác, trong vụ án này nạn nhân (anh Phạm Văn T) cũng có lỗi trong khi điều khiển xe mô tô chuyển hướng không an toàn tác động và là điều kiện gây lên vụ tai nạn giao thông này (do anh T đã tử vong nên không xem xét xử lý theo pháp luật).

Cần nhắc yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, cũng như xét khả năng tự cải tạo của bị cáo, HĐXX thấy: không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người tốt, không làm ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm chung, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát ND TP P và các luật sư là phù hợp, đảm bảo đúng quy định tại điều 60 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Tạo cơ hội cho bị cáo tự rèn luyện, sửa chữa lỗi lầm và thấy rõ được chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải và có hoàn cảnh như bị cáo.

** Hình phạt bổ sung:* Để đảm bảo, duy trì trật tự an toàn giao thông đường bộ cho xã hội cũng như tính nghiêm minh của pháp luật đối với tội phạm này trong tình hình hiện nay. HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng Điều 36 và khoản 5-điều 202 BLHS để cấm Trần Tiến A hành nghề lái xe ô tô trong một thời hạn nhất định mới đảm bảo tính giáo dục cao trong cộng đồng.

**Trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra bị cáo cùng bị đơn dân sự và đại diện hợp pháp người bị hại (nạn nhân Phạm Văn T) đã tự nguyện thỏa thuận và thống nhất toàn bộ số tiền chi phí mai táng và bồi thường thiệt hại về tính mạng, tài sản cho nạn nhân với tổng số tiền là 120.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp người bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có đề nghị hoặc yêu cầu gì khác về bồi thường thiệt hại, do đó HĐXX không đặt ra xem xét.

**Xử lý vật chứng hiện đang thu giữ:*

01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E đều mang tên Trần Tiến A, được xác định là giấy tờ cá nhân, hợp pháp của bị cáo, nên trả lại cho Trần Tiến A. Tuy nhiên, riêng đối với Giấy phép lái xe ô tô cần tiếp tục thu giữ đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung (thời hạn cấm hành nghề lái xe ô tô mà HĐXX quyết định).

**Một số các tình tiết liên quan trong vụ án cần đánh giá:*

- Chiếc xe ô tô khách BKS 22B- 005.84; 01 thiết bị giám sát hành trình model TC3 là tài sản hợp pháp của Doanh nghiệp tư nhân P (địa chỉ: thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang). Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT- Công an TP P đã tiến hành trả lại toàn bộ số tài sản trên cho đại diện theo ủy quyền của Doanh nghiệp (Bà Trần Anh T) là phù hợp pháp luật, HĐXX không đề cập.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 89K7-2655, 01 ví giả da và một số giấy tờ cá nhân của nạn nhân Phạm Văn T, như: đăng ký xe mô tô, thẻ bảo hiểm y tế, bảo hiểm TNDS...đã được trả lại cho người đại diện theo ủy quyền của gia đình nạn nhân, HĐXX không đề cập.

- Đối với những người ngồi trên xe ô tô BKS: 22B-005.84 bị thương tích gồm: bà Phan Thu D, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị D và anh Dương Đức H. Quá trình điều tra những người này đều từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự. Do đó, HĐXX không xem xét.

- Đối với biển báo giao thông (Cấm đi ngược chiều) bị hư hỏng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho Doanh nghiệp quản lý (Công ty TNHH MTV xây lắp công trình giao thông VTC), công ty không có đề nghị gì về bồi thường dân sự, nên HĐXX không đề cập.

*Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật. Quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố: bị cáo Trần Tiến A phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển ph-ong tiện giao thông đường bộ*”

Áp dụng: Khoản 1- điều 202; Điểm b,p - khoản 1- điều 46; Khoản 2- điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Tiến A **18** (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Tiến A cho Ủy ban nhân dân xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1- điều 69 của Luật thi hành án hình sự).

2/Áp dụng Điều 36; Khoản 5- điều 202 Bộ luật hình sự: Cấm bị cáo Trần Tiến A hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3/Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Trần Tiến A: 01 Giấy chứng minh nhân dân số 090706402 và 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E đều mang tên Trần Tiến A. *(Tiếp tục thu giữ Giấy phép lái xe ô tô đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung).*

(Các vật chứng trên có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự TP Phủ Lý - Hà Nam)

4/ Căn cứ Điều 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Bị cáo Trần Tiến A phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện của người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Công an TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Chi cục Thi hành án TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; Người bào chữa; Người bị hại;
Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại; Bị đơn dân sự;
- Lưu HS;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Văn An